

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2023/HS-ST
Ngày 25 - 10- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương và bà Lê Thị Tuyết Thanh.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 109/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị Q, sinh năm 1986; nơi đăng ký thường trú: Xóm 11, xã H, huyện H, tỉnh N; chỗ ở: Xóm H, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1962 và bà Phạm Thị H1, sinh năm 1962; chồng: không; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: ngày 26/5/2023 Công an huyện H, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Nhân thân: Ngày 20/02/2009 Công an phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 100.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”; ngày 14/5/2014, Công an phường P, quận Tn, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”; ngày 19/12/2014, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 17/02/2020, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 28/8/2020; tạm giữ: 09/7/2023; tạm giam từ ngày 18/7/2023 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Q là ông Nguyễn Văn T – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam; vắng mặt; (Có đơn xử vắng mặt và bản luận cứ bào chữa gửi đến Tòa, bị cáo đồng ý xử vắng mặt người bào chữa).

- Bị hại: Lại Văn TH, sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm B, thôn L, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phan Văn L, sinh năm 1987; Nơi thường trú: Thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên; chỗ ở hiện tại: Xóm H, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 08/7/2023 Trần Thị Q một mình điều khiển xe mô tô BKS 79N4 – 0246 đi từ chỗ ở của mình dọc theo đường đê sông N đến khu vực thuộc thôn L, xã T, thành phố P thì Q phát hiện thấy nhà anh Lại Văn TH đóng cửa nhà, khu vực trước sân không có người nên Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Q để xe mô tô trên đường để rồi đi bộ vào khu vực sân nhà anh T nhìn thấy trước cửa bếp có 01 chiếc nồi bằng kim loại (nhôm) kèm vung nồi và 01 chiếc chảo bằng kim loại (sắt) tay cầm bằng nhựa. Q lấy chiếc chảo cho vào bên trong chiếc nồi, sau đó lấy chiếc bao tải màu trắng để ở sân bọc xung quanh nhằm chiếm đoạt tài sản. Khi Q đi đến giữa sân thì anh TH từ trong nhà mở cửa đi ra phát hiện và trình báo Công an xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm: 01 chiếc nồi bằng nhôm kích thước đường kính 40cm, cao 30cm kèm vung nồi bằng nhôm có đường kính 40cm, trọng lượng 4,9kg; 01 chiếc chảo bằng sắt có đường kính 30cm, cao 05cm, có tay cầm bằng nhựa, trọng lượng 0,9kg và 01 chiếc vỏ bao tải màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HAMCO, màu nâu, biển số 79N4 – 0246, số máy VPDHA 150FMG0004086, số khung VPDDCG 33 PD004086 đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe mô tô xe máy số 0092871 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 05/01/2004 cho xe mô tô biển số 79N4 – 0246.

Ngày 09/7/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phủ Lý thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số 84/LKX đối với chỗ ở của Trần Thị Q tại xóm H, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 66/KL – HĐĐGTS ngày 14/7/2023, Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý kết luận: “01 chiếc nồi bằng nhôm kích thước đường kính 40cm, cao 30cm kèm vung nồi bằng kim loại có đường kính 40cm đã qua sử dụng giá 150.000đ; 01 một chiếc chảo bằng sắt kích thước đường kính 30cm, cao 05cm có tay cầm bằng nhựa đã qua sử dụng giá 50.000đ; 01 chiếc vỏ bao tải màu trắng đã qua sử dụng giá 1.000đ”.

Tại bản cáo trạng số 117/CT-VKS-PL ngày 09/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Trần Thị Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý trình bày luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Q

phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Xử phạt bị cáo Trần Thị Q từ 06 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 09/7/2023.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị miễn phạt tiền bổ sung vì bị cáo thuộc hộ nghèo, không có tài sản thu nhập.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc nồi bằng nhôm kích thước đường kính 40cm, cao 30cm kèm vung nồi bằng nhôm có đường kính 40cm, trọng lượng 4,9kg; 01 chiếc chảo bằng sắt có đường kính 30cm, cao 05cm, có tay cầm bằng nhựa, trọng lượng 0,9kg và 01 chiếc vỏ bao tải màu trắng là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh TH, anh TH đề nghị được nhận lại nên cần trả lại cho anh TH là phù hợp pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HAMCO, màu nâu, biển số 79N4 – 0246, số máy VPDHA 150FMG0004086, số khung VPDDCG 33 PD004086 đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe mô tô xe máy số 0092871 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 05/01/2004 cho xe mô tô biển số 79N4 – 0246. Qua điều tra, xác minh là tài sản hợp pháp của anh Phan Văn L. Anh L cho Q mượn xe nhưng không biết Q sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp nên cần trả lại cho anh L là phù hợp pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lại Văn TH đề nghị được nhận lại các tài sản bị mất và không có yêu cầu, đề nghị gì khác về dân sự, nên không xem xét..

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tranh luận, bào chữa mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin miễn phạt tiền bổ sung.

Người bào chữa có quan điểm tại bản luận cứ bào chữa cho bị cáo như sau: Nhất trí về tội danh và khung hình phạt mà cáo trạng đã truy tố ; chỉ đề nghị HĐXX lưu ý về thái độ thành khẩn khai báo, điều kiện hoàn cảnh khó khăn của bị cáo; gia đình thuộc hộ cận nghèo, là lao động chính trong gia đình đang nuôi hai con nhỏ đang độ tuổi ăn học, và bố mẹ già hay ốm đau, bệnh tật; để bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị áp dụng hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp; Quyền bào chữa của bị cáo thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý đảm bảo thực hiện theo luật định; các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ là hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng

Đối với người bào chữa: ông Nguyễn Văn T vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và bản bào chữa gửi đến phiên tòa, bị cáo đồng ý Tòa xét xử vắng mặt và Tòa công bố bản luận cứ bào chữa của trợ giúp viên pháp lý là đúng theo quy định pháp luật.

Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử và công bố lời khai của họ là đúng theo trình tự luật định.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận định giá tài sản, lời khai của người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ buộc tội kết luận:

Ngày 26/5/2023 Trần Thị Q bị Công an huyện H, tỉnh Nam Định xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Trong thời gian chưa hết thời hiệu được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính thì vào khoảng 16 giờ ngày 08/7/2023 tại thôn L, xã T, thành phố P, Trần Thị Q vào nhà anh Lại Văn TH lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc nồi bằng nhôm kích thước đường kính 40cm kèm vung nồi bằng kim loại, 01 chiếc chảo bằng sắt kích thước đường kính 30cm, cao 05cm có tay cầm bằng nhựa và 01 chiếc vỏ bao tải màu trắng (đã qua sử dụng) trị giá là 201.000đ. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Thị Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu: Nhiều lần bị xử phạt hành chính và hai lần bị chấp hành hình phạt tù đều về trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật, khó cải tạo bản thân.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; Gia đình thuộc hộ nghèo, làm mẹ đơn thân đang nuôi hai con nhỏ đang tuổi đi học nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

- Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này của bị cáo là cần thiết, với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ cải tạo, giáo dục chính bị cáo và nâng cao hiệu quả công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm chung trong cộng đồng.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng gì, không có công việc và thu nhập ổn định, thuộc hộ nghèo nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lại Văn TH đề nghị được nhận lại các tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu, đề nghị gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng đã thu giữ:

Đối với 01 chiếc nồi bằng nhôm kích thước đường kính 40cm, cao 30cm kèm vung nồi bằng nhôm có đường kính 40cm, trọng lượng 4,9kg; 01 chiếc chảo bằng sắt có đường kính 30cm, cao 05cm, có tay cầm bằng nhựa, trọng lượng 0,9kg và 01 chiếc vỏ bao tải màu trắng là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh TH, bị hại đề nghị được nhận lại nên cần trả lại cho anh TH là phù hợp pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HAMCO, màu nâu, biển số 79N4 – 0246, số máy VPDHA 150FMG0004086, số khung VPDDCG 33 PD004086 đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe mô tô xe máy số 0092871 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 05/01/2004 cho xe mô tô biển số 79N4 – 0246. Qua điều tra, xác minh là tài sản hợp pháp của anh Phan Văn L. Anh L cho Q mượn xe nhưng không biết Q sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp nên cần trả lại cho anh L là phù hợp pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Thị Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Xử phạt bị cáo 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2023.

[3] Xử lý vật chứng:

Trả lại anh Lại Văn TH: 01 chiếc nồi bằng nhôm kích thước đường kính 40cm, cao 30cm kèm vung nồi bằng nhôm có đường kính 40cm, trọng lượng 4,9kg; 01 chiếc chảo bằng sắt có đường kính 30cm, cao 05cm, có tay cầm bằng nhựa, trọng lượng 0,9kg và 01 chiếc vỏ bao tải màu trắng.

Trả lại anh Phan Văn L: 01 xe mô tô nhãn hiệu HAMCO, màu nâu, biển số 79N4 – 0246, số máy VPDHA 150FMG0004086, số khung VPDDCG 33 PD004086 đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe mô tô xe máy số 0092871 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 05/01/2004, biển số 79N4 – 0246. (Tình trạng vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng lập ngày 11/10/2023 giữa cơ quan CSĐT Công an Phủ Lý và Chi cục Thi hành án Phủ Lý).

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Thị Q phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo; bị hại; có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQCSĐT CA thành phố Phủ Lý;
- CQTHAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh